

KINH NĂM PHẬT ĐÁNH TAM MUỘI ĐÀ LA NI _QUYỀN THỨ BA_

Hán dịch: Đại Đường_Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ phụng chiếu
dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

MẬT ÁN CỦA NĂM ĐÁNH VƯƠNG _PHẨM THỨ TÁM_

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Hội Chúng này rằng: “Thiện Nam Tử các ông cần phải thọ trì vô lượng vô số sức đại đồng mãnh của Tam Ma Địa **Xuất Hiện** của hết thầy Như Lai, Thân **an trụ Chú** của hết thầy Như Lai, vô lượng vô biên Pháp chưa từng có của Chủng Tộc chân thật của hết thầy Như Lai, vô lượng oai đức sinh ra lưu bày Đại Ấn với Chú... Trong đây hay sanh hết thầy Bồ Đề, hay phá cu chi tất cả Ma Quân, hay nhiếp hết thầy các Đại Bồ Tát, bậc Đại Hùng Lực, hay khiến cho hết thầy hữu tình đáng sợ sanh Tâm **Đại Từ**.

Này các Thiện Nam Tử! Nay Ta lược nói **Nhất Thiết Biện Sự Nghiệp Đại Ấn**”

Khi ấy Kim Cang Mật Tích Chủ chấp tay cung kính bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin rữ thương nói Oai Đức Đại Ấn với Chú mà hết thầy Như Lai đã lưu bày, để làm lợi ích cho hết thầy hữu tình, dùng chút ít công mà gom chứa, liền thành chúng”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích rằng: “Ông hãy nghe cho kỹ! Hãy yên lặng nghĩ nhớ! Nay Ta vì ông phân biệt giải thích.

Tức trước tiên, xoay vắn kết **Nhất Thiết Như Lai Tâm Tinh Tấn Ấn**. Hai tay: đem tám ngón, bên phải đè bên trái, cài chéo trong lòng bàn tay, liền nắm lại thành quyền, duỗi hai ngón cái ngang bằng, đè trên lóng giữa của ngón trỏ phải, đừng khiến cho đầu ngón co lại.

Ấn Chú là:

“**Na mạc tát phạ bột đà, bồ địa tát đỏa nam. A, nhĩ la, hô-hông, yêm**”

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM_ A VĪRA HŪM
KHAM

Nếu đem hai ngón cái đưa *lên xuống qua lại* hết thầy, tức gọi là **Khải Triệu Như Lai Chủng Tộc Ấn**.

Ấn Chú là:

“**Úm, nhĩ lữ chức**”

OM_ JINA JIK

Hai Ấn Chú này gọi là **Như Lai Tối Tinh Tiến Tâm**, sức hay độ thoát hết thầy địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh... cũng hay trợ giúp thành **Công Tích Nghiệp Sự** của hết thầy Như Lai. Nhiếp các Bồ Tát, Đế Thích, Phạm Vương, Y Thủ La Thiên, Diêm Ma Vương, Thủy Thiên, Tỳ Sa Môn Thiên cho đến hàng Đại Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát của **mười Địa** (Daśa-bhūmi)

QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT CHŨNG TỘC ÁN CHÚ_ CHI HAI

Dựa theo Tâm Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón cái trái, co vào trong lòng bàn tay, nắm đầu ngón trỏ phải, ngón cái phải y theo lúc trước, định thân.

Ấn Chú là:

“Úm, a lô lực”

OM_ AROLIK

Nếu đem đầu ngón cái phải, đưa lên xuống qua lại, tức gọi là **Thỉnh Triệu Quán Âm Chủng Tộc Ấn**

KIM CANG CHŨNG TỘC ẤN CHÚ_ CHI BA

Dựa theo theo Tâm Ấn lúc trước, nên sửa ngón cái trái, như lúc trước duỗi đê lên, co ngón cái phải vào trong lòng bàn tay nắm đầu ngón trỏ trái, ngón cái trái y theo lúc trước, định thân.

Ấn Chú là:

“Úm, bạt chiết la, diệt lực”

OM_ VAJRA DHRK

Nếu đem đầu ngón cái trái, đưa lên xuống qua lại, tức gọi là **Thỉnh Triệu Kim Cang Chủng Tộc Ấn**

LUÂN VƯƠNG ẤN CHÚ_ CHI BỐN

Trước tiên, nên chấp tay, đem hai ngón cái, hai ngón vô danh, hai ngón út, bên phải đê bên trái, cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Duỗi dựng thẳng hai ngón giữa đều co lỏng thứ nhất khiến đầu ngón trụ nhau. Kèm song song hai ngón cái ngang bằng nhau trong lòng bàn tay. Lại đem hai ngón trỏ co bằng nhau, đê trên lưng móng của hai ngón cái sao cho đầu ngón cùng dựa nhau.

Đánh Luân Vương Căn Bản Đại Ấn này, là điều mà căn già sa đặng hết thấy Như Lai quá khứ đã cùng nhau nói giữ, hết thấy Như Lai đời vị lai sẽ cùng nhau nói giữ, hết thấy Như Lai đời hiện tại nay cùng nhau nói giữ. Vì muốn nhiếp các hữu tình cho nên khiến cùng nhau nói giữ. Người Trí ở nơi cư ngụ, truyền thụ kết Ấn này thì hết thấy kẻ ganh ghét, kẻ gây chướng ngại ác, Tỳ Na Dạ Ca đều chẳng dám gần gũi.

Này Mật Tích! Đánh Luân Vương Căn Bản Ấn này. Hết thấy chư Phật trụ trong trăm ngàn cu chi căng già sa kiếp, khen ngợi nói Thần Lực, Công Đức của Ấn này cũng chẳng thể hết được. Lại dùng mọi loại ngôn từ, ví dụ nói Đại Ấn này cũng chẳng thể hết được.

Nếu người Trí kết trì Ấn này, tụng Đánh Luân Vương Chú, tức thường chẳng bị cu chi trăm ngàn Ma, giòng họ Ma... gây nhiễu loạn. Người này qua trăm ngàn cu chi đại kiếp về sau, chẳng bị rơi vào đường ác. Vì sao thế? Vì người này đã được Phước gom chứa Công Đức, Ta ở trong trăm ngàn cu chi đại kiếp, nói cũng chẳng hết được.

Đại Đánh Luân Vương Chú này. Nếu có người dùng một Tâm tịnh thường tụng trì thì **Niệm Lực, Tuệ Lực, Trí Lực** đã được, ở trong trăm ngàn cu chi kiếp nơi sanh ra, thường chẳng bị lụi mất.

Này Kim Cang Mật Tích Chủ! Tại sao vậy? Vì Đại Ấn như vậy có oai đức lớn, có vô lượng sức mạnh.

Ấn Chú là:

“Na mô bà già phạ đễ, a bả la đễ khả đố sát nê sa dã. Úm, đát tha già đô sát nê sa, a na phạ lộ chỉ đa, mỗ thúc đà, chước cật-la, mặt la đễ, hổ-hồng, nhập phạ la nhập phạ la, đà cả đà cả, độ na độ na, nhĩ độ na nhĩ độ na, đát-la sai dã, ma la dã, hiệt sa na dã, khả na khả na, bạng nhạ bạng nhạ, ám ám, ác ác, các các, bổ-lộng xí nê, bổ-lộng xí nê, quân noa lý ninh, a bá la nhĩ đá, tắc đát-la, đà lý nị, hổ-hồng”

NAMO BHAGAVATE APRATIHATOŚNĪŚĀYA_ OM
TATHĀGATOŚNĪŚA ANĀVALOKITA MŪRDHA CAKRA-VARTTĪ HŪM,
JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, DHUNA DHUNA, VIDHUNA VIDHUNA,
TRĀSAYA MĀRĀYA NĀŚANĀYA, KAṆA KAṆA, BHAMJA BHAMJA, AM
AM, AḤ AḤ, SAḤ SAḤ, PRŚANĪ PRŚANĪ, KUṆDALINI APARĀJITA
CCHATRA-DHĀRIṆĪ HŪM

CAO ĐÁNH VƯƠNG ÁN CHÚ_CHI NĂM

Trước tiên, hai tay: đem hai ngón vô danh, hai ngón út, bên phải đè bên trái, cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Tiếp theo, dựng thẳng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón. Cùng kèm song song hai ngón cái duỗi đè trên lóng giữa của hai ngón vô danh. Lại đem hai ngón trỏ để trên lóng giữa bên cạnh của hai ngón giữa, co đầu chạm nhau.

Án Chú là:

“Úm, nhập phạ la, niệp nhĩ, niệp biều già đở, ỏ-sắt nê sa, độ na độ na, hổ hồng”

OM_ JVALA DĪPYA DĪPYODGATOŚNĪŚA, DHUNA DHUNA HŪM

BẠCH TẢN CÁI ĐÁNH VƯƠNG ÁN CHÚ_CHI SÁU

Dựa theo Cao Đánh Vương Án lúc trước, chỉ sửa hai ngón giữa, hơi co lóng thứ nhất sao cho đầu ngón ngang bằng dựa nhau, tiếp theo mở hai ngón trỏ, đầu ngón cách nhau nửa thốn (1/6 dm)

Án Chú là:

“Úm, ma ma ma hổ-hồng, nịch”

OM_ MAMA MAMA HŪM NĪḤ

QUANG TỤ ĐÁNH ÁN CHÚ_CHI BẢY

(Một tên gọi là **Kim Luân Án Chú**)

Dựa theo Cao Đánh Vương lúc trước, chỉ sửa hai ngón trỏ, tách mở dựng thẳng duỗi đầu ngón cách đầu ngón giữa hoảng **một thốn hai phân** (6/15 dm)

Án Chú là:

“Úm, đất tha già đô sắt nê sa na phạ lộ chỉ đá, mỗ phát đà, đế nhụ la thủy, hổ-hồng, nhập phạ la, nhập phạ la, đà cả đà cả, nại la nhĩ nại la, sấn na, tần na, hổ-hồng phán, sa-phạ ha”

OM_ TATHĀGATOŚNĪŚA ANĀVALOKITA MŪRDHA TEJORĀŚI
HŪM, JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, DARA VIDARA, CCHINDA,
BHINDA, HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Lại thêm một Án. Dựa theo Đánh Luân Vương Án, chỉ sửa hai ngón vô danh đều duỗi dựng thẳng, co hai ngón cái đè bên cạnh móng hai ngón út. Kèm co hai ngón giữa, hai ngón trỏ cùng trụ đầu nhau như nửa mặt trăng (bán nguyệt)

Một Pháp Án này cũng gọi là **Đánh Luân Vương Đản Luân**, kết làm Pháp Án thứ tám vậy.

THẰNG ĐÁNH VƯƠNG ÁN CHÚ_CHI CHÍN

Dựa theo Bạch Tản Cái Đánh Án lúc trước, chỉ sửa hai ngón trỏ ở dưới lóng thứ nhất của ngón giữa, co bằng đầu ngón dựa nhau.

Lại, Án dựa theo Quang Tụ Đánh Án, sửa hai ngón trỏ để ở vạch bên cạnh trên lung lóng bên trên của hai ngón giữa.

Án Chú là:

“Úm, nhạ dụ sắt nê sa, nhập phạ la nhập phạ la, bạ ãn bạ ãn, na ma na ma, đót-lỗ-hồng, đót-lỗ-hồng đót-lỗ hồng hoắc, khả năng, hổ-hồng”

OM JAYOŚNĪṢA JVALA JVALA, BANDHA BANDHA, DAMA DAMA, DRŪM DRŪM DRŪM, HĀḤ HANA HŪM

Dựa theo Đảnh Luân Vương Ấn lúc trước, đồng nhau tức là **CHUYỀN PHÁP LUÂN CHI MƯỜI**

Lại dùng hai tay: đem hai ngón út, co đầu ngón ngang bằng dựa đầu nhau. Tiếp theo đem hai ngón vô danh đều co vào trong lòng bàn tay, hai ngón giữa đều hơi co dựng thẳng sao cho đầu ngón trụ nhau, để hai ngón trở ngay trên cạnh lóng giữa của ngón giữa, hai ngón cái đều đè trên hai ngón vô danh, mở hai lòng bàn tay, cổ tay cách nhau bốn thốn (2/5 dm).

Một Pháp Ấn này hay chuyên bánh xe Pháp của **12 Hành Tướng**, diệt các cấu chướng.

NHƯ LAI BẠC (mưa đá) TÔI (phá vỡ) PHIÊN NÃO ẤN- CHI MƯỜI MỘT

Dựa theo Đảnh Luân Vương Ấn, chỉ sửa hai ngón trở bật sau lưng hai ngón giữa, cùng trụ đầu ngón. Một Ấn này cũng gọi là **Tọa Ấn** cũng gọi là **Đảnh Luân Vương Đản Ấn**.

Lại bảo Mật Tích Chủ: “Năm Đại Ấn này gọi là **Nhất Thiết Như Lai Đảnh Luân Vương Chú Chủng Tộc Vương Ấn Đại Ấn**. Tên thứ nhất là **Cao Đảnh Vương Ấn**, tên thứ hai là **Bạch Tản Cái Đảnh Vương Ấn**, tên thứ ba là **Quang Tụ Đảnh Vương Ấn**, tên thứ tư là **Chuyển Pháp Luân**, tên thứ năm là **Bạc Tội Phiên Não Ấn**. Nhóm Ấn này được gọi là **Đại Đảnh Vương Ấn**.

NHƯ LAI TÂM ẤN CHÚ CHI MƯỜI HAI

Dựa theo Như Lai Tâm Ấn thứ nhất, chỉ sửa hai ngón cái đều co vào lòng bàn tay. Một Pháp Ấn này gọi là **Như Lai Tâm Đại Tinh Tấn Ấn**.

Người trì Chú nếu thường xoay vần kết Ấn này, tụng Đảnh Luân Vương Chú, một lần Chú thì một lần ấn trên trái tim, đủ bảy biến, tức hay tội diệt hết thấy tội nặng căn bản của quá khứ. Thường dùng Ấn này làm tất cả Pháp thành tựu xứ, gia bị thân của mình với hộ thân của Chú Thần, hay khiến cho vị Thần hiện ra.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn ãn bột ãn nam. Úm, ngu na lể, vĩ la, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM KUṆḌALĪ VĪRA SVĀHĀ

Một Pháp Chú này có công lực đồng với Ấn Chú thứ nhất lúc trước. Ở nơi làm Pháp, trợ nhau dùng cũng được. Chú này có sức đại oai mãnh

ẤN CHÚ SAI KHIẾN CỦA HẾT THẤY ĐẢNH VƯƠNG CHI MƯỜI BA

Chấp tay, co tám ngón cùng dựa đầu nhau, trước tiên chấp tay để ngang trái tim, bên trong lòng bàn tay trống rỗng, nên đem tám ngón đều co đầu ngón ngang bằng cùng dựa nhau, đầu của tám ngón đều cách nhau khoảng ba phân (1/10 cm), hai ngón cái đó cách nhau ba phân (1/10 cm) dựng thẳng ngang bằng đầu ngón.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn ãn bột ãn nam. Úm, trác-lỗ lỗ, bạ ãn, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM TRŪM BANDHA SVĀHĀ

Một Pháp Chú Ấn này cũng hay thành biện hết thấy sự nghiệp, tự hộ giúp mình, hộ giúp người khác. Kết tu các Pháp không có chướng não

NHƯ LAI TÍCH TRƯỢNG ẤN CHÚ CHI MƯỜI BỐN

Trước tiên, tay phải: đặt ngón cái nằm ngang co vào lòng bàn tay, đem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm lại thành quyền, co khuỷu tay ngay phía trước duỗi ngang bằng. Tay trái nắm góc áo cà sa, lòi đầu ra bốn thốn (2/5 dm), cũng co khuỷu tay để phía trước duỗi ngang bằng.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, độ na, ti đà la noa, hổ-hồng”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM DHUNA VITARANA HŪM

Một Pháp Chú này. Nếu gặp hết thấy các hữu tình ác, liền kết Ấn này dùng ủng hộ thân.

NHƯ LAI BÁT ẤN CHÚ CHI MƯỜI LĂM

Trước tiên, ngửa lòng bàn tay phải để ngang trái tim, đem tay trái úp hợp trên lòng bàn tay phải, đầu ngón út trái cùng đầu ngón cái phải cùng trụ nhau, đầu ngón cái phải cùng đầu ngón út trái cùng trụ nhau.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, lộ ca bá la, địa sát-sĩ đa, đà la dã, đà la dã, ma ha na bà phạ, bột đà bá đất-la, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM LOKA-PĀLA
ADHIṢṬHITA DHARĀYA DHARĀYA MAHĀNUBHĀVA BUDDHA-PATRA
SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này có đủ đại tinh tấn, thường được Thần Lực của hết thấy Như Lai gia hộ. Nên kết Ấn này và tụng Chú này, kết thúc mỗi một biến, xưng nhớ hữu tình ở Địa Ngục, Quỷ đói... mãn 108 biến tức hết thấy Quỷ đói ở Địa Ngục được ăn uống no đủ. Nếu đi ở nơi đồng trống hoang vắng, cũng kết Ấn này kèm tụng Chú này, liền được hết thấy Quỷ Thần trong đồng trống hoang vắng không dám gây nhiễu loạn.

NHƯ LAI TƯỞNG HẢO ẤN CHÚ CHI MƯỜI SÁU

Trước tiên, hai tay: đem hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út... bên phải đè bên trái, cài chéo nhau nhau trong lòng bàn tay, đều nắm lòng bàn tay. Duỗi thẳng hai ngón trỏ cùng trụ cạnh ngón, hai ngón cái đó đều nắm trên cạnh ngón trỏ. Đem Ấn đảo rũ xuống, ngửa lòng bàn tay để ở trên trán, đầu hai ngón trỏ để ngay giữa hai chân mày (tam tinh).

Ấn Chú là:

“Na mạc tát phạ đất tha gia để biểu, a la hạt tộ, tam miệu tam bột thê tộ, hê hê, bạn đà bạn đà, để sắt sá, để sắt sá, đà la dã, đà la dã, nễ luận đà, nễ luận đà, thúc noa ma nê, sa ha”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

HE HE, BANDHA BANDHA, TIṢṬA TIṢṬA, DHARĀYA DHARĀYA,
NIRUDDHA NIRUDDHA, RAṆA-MAṆI SVĀHĀ

Pháp Chú Ấn này gọi là **Đại Trượng Phu Tướng Hảo**. Nếu có người thường hay xoay vần kết Ấn này, tức mau thành tựu hết thấy **Tất Địa** (Siddhi), đủ oai đức lớn

Nếu đem Ấn ấn đánh đầu tức gọi là **Như Lai Đánh Ấn**. Nếu đem Ấn ấn lỗ mũi thì gọi là **Như Lai Ty Ấn**.

Đánh Ty Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, ải lý nê, hổ-hồng, phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM ŪRṆE HŪM PHAṬ
SVĀHĀ

Như Lai Đánh Ty Ấn này thường kết Hộ Thân, sẽ hướng đến trăm ngàn cu chi Đại Kiếp, chẳng bị các tật bệnh ở đánh đầu, lỗ mũi

NHƯ LAI NHÃN ẤN CHÚ-CHI MƯỜI BẢY

Trước tiên, chấp hai tay lại, đem hai ngón cái co vào lòng bàn tay, tiếp theo đem hai ngón trỏ đều co lóng thứ nhất, đem đầu ngón đề trên lóng giữa bên cạnh hai ngón giữa, hai đầu hai ngón trỏ cách nhau một thốn (1/3 dm)

Như Lai Nhãn Ấn này ở Đánh Luân Vương Đàn, thanh tịnh xoay vần kết thì hay làm lợi ích lớn, diệt các tội nặng, thành tấn Tất Địa của Đánh Vương Chú Giả

Nếu trải qua trăm ngàn cu chi kiếp tu các Công Đức, dùng oai lực của Ấn này hay nhiếp hết các nhóm Công Đức đã gom chứa.

Ấn Chú là:

“Na mạc tát phạt đất tha già để biểu, a la hạt tộ, tam miệu tam bột thê tộ. Úm, lỗ lỗ, tác phổ lỗ, nhập phạt la, để sắt sá, tất đà lộ giả nê, tát phạt lạt tha, sa đà ninh, sa-phạ ha”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

OM_RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANE SARVĀRTHA
SĀDHANĒ SVĀHĀ

Này Kim Cang Mật Tích Chủ! Như Lai Nhãn Đại Minh Vương Chú này là điều mà mười cu chi Phật cùng nhau tuyên nói. Xưa kia khi Ta vì Bồ Đề thời ở trước mặt mười cu chi Phật nhận được Chú này. Nếu người trì Chú dùng một **Tinh Tâm**, tụng trì Chú này liền được hết tất cả Bồ Tát, Chú Thần đều hiện ra trước mặt, cũng đều thành tựu **Chú Pháp** của hết thầy Kim Cang Chúng Tộc. Thế nên Mật Tích! Người trì năm Đánh Vương Chú, nên trước tiên mỗi lần tụng Chú này 7 biến hoặc 21 biến.

Đại Minh Vương Chú này. Nay Như Lai vì hết thầy hữu tình được an vui lớn, cho nên nói. Người trì Chú, nếu gặp người có tánh bạo ác thì Chú vào bàn tay xoa mặt, ngậm tụng Chú này rồi cùng nhau luận nói nghĩa thì được kẻ kia vui vẻ, cũng hay tôi phục hết thầy hàng Si My, Vọng Lượng, Quỷ Thần ác.

Này Mật Tích Chủ! Nếu người trì Đánh Luân Vương Chú, một lần đã cầu Pháp, hai lần đã cầu Pháp mà chẳng thành chứng. Tức nên gia thêm Đại Minh Chú Vương này, cùng nhau đồng tụng mãi hai mươi vạn biến thì quyết định thành tựu Tất Địa tối thượng của Đánh Luân Vương Chú

Nếu chưa trải qua một, hai lần làm Pháp mà tụng cả hai, tức thân của người trì Chú sẽ bị tai ương.

NHƯ LAI MY GIAN (tam tinh) ẤN CHÚ-CHI MƯỜI TÁM

Dựa theo Như Lai Nhãn Ấn, chỉ sửa hai ngón trỏ đều để ở lóng trên lưng của ngón giữa sao cho đầu ngón cách lóng của ngón giữa **một phân** (1/3 cm).

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Hột-ly, hô-hồng”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_HRĪḤ HŪM

Như Lai My Gian Hào Tướng Ấn Chú này tức là điều mà hết thầy Như Lai quá khứ đã tuyên nói, nay Ta cũng nói. Khi xoay vần Ấn này thời Đại Tự Tại Thiên, Cu Ma La Đại Sĩ, Hứ Dã Thiên... đều chẳng dám quấy nhiễu huống chi là các Si My, Quỷ Thần nhỏ làm sao có thể quấy nhiễu được.

NHƯ LAI KHÂU (cái miệng) ẤN CHÚ-CHI MƯỜI CHÍN

Dựa theo Như Lai Tâm Ấn, chỉ sửa hai ngón cái, kèm nhau duỗi móng ngón, co lỏng đầu khiến cách cạnh ngón trở khoảng ba hạt lúa. Đem Ấn để ở **Diện Môn** (Mukha: chỉ 3 chỗ là cái miệng, khuôn mặt, phần bên dưới cái mũi bên trên cái miệng), lỏng đầu của lưng hai ngón cái ấy để ở ngay cái môi.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Chỉ lý, chỉ lý, hổ-hồng”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KILI KILI HŪM

Một Ấn Chú này có cây đuốc lửa lớn, hay mau chóng giúp đỡ hoàn thành hết thảy sự nghiệp. Người trì Chú nếu thường xoay vần kết Ấn này để trước miệng mà tụng **Khẩu Chú** này hai, ba, bảy biến. Lại tụng **Đánh Luân Vương Chú**. Do sức của Ấn Chú mà Người, Trời trong ba cõi thấy nghe luận nói, thấy đều kính yêu. Bởi thế, người này nên thường dùng **Pháp Ngữ** hòa nhã, chân thật, dịu dàng. Người này sẽ ở trong trăm ngàn cu chi kiếp chẳng bị bệnh về miệng. Đại Tự Tại Thiên, Tỳ Sát Nỗ Thiên với các hàng Trời, Rồng, tám bộ Quỷ Thần nghe người này nói, thấy đều kính phục, huông chi là các Si My, Quỷ Thần nhỏ khác.

NAN THẮNG PHẤN NỘ VƯƠNG ẤN CHÚ CHI HAI MƯƠI

Nên quỳ gối phải sát đất, chân trái co đầu gối dẫm đạp đất, làm như thế muốn đứng dậy chồm về phía trước, ngửa mặt trợn mắt, ngó nghiêng về bên trái. Tay phải: nên đem cánh tay, bàn tay, ngón tay theo bên phải hướng về phía sau, nghiêng cánh tay duỗi nghiêng, gấp rút gồng cánh tay như thế muốn hướng xuống đất, bung năm ngón cố gắng tách mở, lòng bàn tay tựa như che, tựa như nghiêng. Tiếp theo đem cánh tay trái theo bên trái hướng về phía sau, gấp rút nâng cánh tay lên, cố gắng co cánh tay, bàn tay hướng lên trên, tựa bung năm ngón duỗi thẳng, cố gắng tách mở, hướng lòng bàn tay về phía trước.

Khi kết Ấn này thời phát ra tiếng giận dữ lớn, xung hai chữ **Hổ-Hồng** (HŪM) 21 tiếng, tùy theo nơi có chương tội thấy đều phá diệt. Ma Vương với quân tướng Ma trong **Dục Giới** (Kāma-dhātu) thấy đều bị đập nát

Xưa kia, khi Ta mới đến sông **Di Liên Thiên** (Nairāñjanā) tắm gội thân xong, hướng đến bên dưới **cây Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa), ngồi ở **tòa Kim Cang** (Vajrāsana). Lúc đó có vô lượng trăm ngàn cu chi chúng Ma đều cầm giữ mọi loại tướng giận dữ uế ác đến quấy nhiễu Ta. Thời **Nan Thắng Phấn Nộ** đột nhiên ở trước mặt Ta, từ dưới đất nhảy vọt lên, với dạng tướng người nữ, giận dữ kết Ấn này đập nát các chúng Ma, một thời mọi loại tướng đáng sợ bị diệt tan, không thể gây phiền não được. Ngay trong đêm này lúc sắp rạng sáng thì Ta liền chứng thông **Vô Thượng Chánh Trí**, quán thấy Thế Gian hết thấy Sa Môn, Bà La Môn không có ai chứng được Trí này.

Tôi Ma Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, hổ lỗ, hổ lỗ, chiến noa lý, ma đấng nghê, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_OM_HURU HURU, CAṆḌALI MATANĠI SVĀHĀ

Này Kim Cang Mật Tích! Nan Thắng Phấn Nộ Vương Chú này là điều mà Ta đã nói. Nếu người trì Chú gặp nơi có Quỷ Thần đại ác đáng sợ, mà muốn Hộ Thân, kết Giới, ủng hộ, tạo tu Pháp thì nên siêng năng tinh tấn trì kết Ấn này, tụng Chú này, hướng tu Pháp này, tức không có chương nào, mau chóng thành tựu

NHƯ LAI SÓC (cây giáo) ẤN CHÚ-CHI HAI MƯƠI MỐT

Ngay thẳng thân, ngồi Kiết Già, tay trái: đem cánh tay, bàn tay ngửa lòng bàn tay, co ngang duỗi để dưới rốn, bốn ngón tay ấy tương đỉnh nhau duỗi thẳng, hơi co

ngón cái duỗi thẳng đầu ngón năm cạnh gốc ngón trở. Tiếp theo, tay phải: đem ngón cái và ngón trở cùng vịn đầu nhau, tương ngón giữa, ngón vô danh, ngón út dính nhau kèm duỗi chút ít tựa như co lại. Ngón cái, ngón trở cùng với ngón út của cùng trụ đầu ngón.

Một Pháp Ấn này, người Trí thường xoay vần trì kết, thời ở đời này, nơi sẽ thọ sanh, vĩnh viễn không lui sụt sức **Tín Tấn Tuệ, Như Lai Hạnh Lực**, được chư Như Lai gia thêm hộ niệm.

Ấn Chú là:

“Na mac tam mạn đa bột đà nam. Úm, nhĩ nhạ duệ, ma ha thước để, một đà lý, hỏ-hồng phán tra, nhĩ nhạ dĩ nễ, phán tra, mang già lê phán tra, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM VIJAYE MAHĀ-SATĪ,
DURDHARE HŪM, VIJAYIN PHAṬ MAṆGALE PHAṬ SVĀHĀ

Một Pháp Chú này, mỗi ngày ba thời tụng 21 biến, thì ở ba cõi mau được không có chướng ngại, thắng thành tựu.

NHƯ LAI TỀ (cái rốn) **ẤN CHÚ-CHI HAI MƯỜI HAI**

Dựa theo Như Lai Sóc Ấn, chỉ sửa ngón cái, ngón trở của tay phải sao cho đầu ngón cách lia đầu ngón út của tay trái khoảng một hạt lúa.

Một Pháp Ấn này cũng gọi là **Chư Phật Đại Lực Hùng Ấn**. Nếu người Trí thường hay nhớ trì, xoay vần kết Ấn này kèm tụng Chú này, liền được tiêu trừ bệnh sốt rét, một ngày, hai ngày phát bệnh một lần..., bệnh bại liệt, bệnh đau bụng, buốt đầu với các nhóm bệnh. Lại được hết thầy tai chướng tự nhiên diệt hết, sẽ được sống lâu, Phước mạng an ổn giàu có sung sướng.

Ấn Chú là:

“Na mac tam mạn đa bột đà nam. Úm, chỉ trí, chỉ trí, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM KIṬI KIṬI SVĀHĀ

Một Pháp Chú này hay hiện thần thông biến hóa chẳng thể nghĩ bàn của mọi thứ loại hình sắc của Như Lai, dụ dẫn hữu tình.

NHƯ LAI GIÁP (áo giáp) **ẤN CHÚ-CHI HAI MƯỜI BA**

Nên dùng tay phải: đặt ngón cái nằm ngang, co trong lòng bàn tay. Đem ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út gấp rút năm ngón cái, làm thành quyền.

Một Pháp Ấn này gọi là **Chư Nhất Nhiệt Đảnh Vương Tâm Ấn**. Nếu người Trí thường dùng Ấn ấn vào đảnh đầu, cổ, bấp vai trái phải với ấn trên trái tim, tức được oai lực lớn.

Người trì Chú siêng năng tinh tấn tu trì nơi Pháp. Nếu không có Ấn này tức không có trang sức, như người trần truồng, như đất nước không có vua, như nhà không người, như ăn không có muối, như ao khô cạn, như đất không có cây, rừng hoa quả; như Ngoại Đạo Bà La Môn thờ lửa không có Pháp có thể nương dựa, như vua ngồi xe không có người điều khiển. Người Trí như vậy, tuy lại siêng năng tinh tấn, nếu không có **Giáp Ấn** tức bị Ma quấy nhiễu, không có chỗ **thành hiệu** (hiệu nghiệm).

Ấn Chú Là:

“Na mac tam mạn đa bột đà nam. Úm, bộ, nhập-phạ la, hỏ-hồng”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM BHUḤ JVALA HŪM

Một Pháp Chú này gọi là **Như Lai Kim Cang Cú Tam Ma Địa** thường dùng Hộ Thận. Như vua mặc áo giáp còn thêm khí trọng tức chẳng sợ hãi binh chủng của giặc ác. Như người Trí này cũng lại như vậy, mỗi ngày ba thời, tụng sức lượng Pháp... như Pháp siêng năng tu **Giáp Ấn** này tức mau thành tựu, không có chỗ sợ hãi.

NHƯ LAI PHÁT KÉ (búi tóc) ÁN CHỈ HAI MƯỜI BỐN

Dựa theo Giáp Án lúc trước, chỉ sửa duỗi ngón giữa dựng thẳng. Đem Án an trên đánh đầu khiến dựng thẳng đứng.

Án Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. A khuát-hô”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM Ā-KṚ

Một Án Chú này gọi là **Như Lai Phát Tam Ma Địa Môn** có sức hay làm thành hết thầy sự nghiệp.

NHƯ LAI NHĨ (lỗ tai) ÁN CHỈ HAI MƯỜI LĂM

Dựa theo Giáp Án lúc trước, chỉ sửa duỗi ngón trở dựng thẳng. Đem Án để thẳng đứng an ở lỗ tai, cùng ngang bằng với vành tai.

Án Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Hô-ca”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM HUK

Một Án Chú này gọi là **Như Lai Nhĩ Tam Ma Địa Môn**. Thường kết Án chú vào lỗ tai thì mau được tời diệt hết thầy bệnh về lỗ tai, chứng **Thiên Nhĩ Thông**

NHƯ LAI NHA (răng nanh) ÁN CHỈ HAI MƯỜI SÁU

Trước tiên, dùng tay trái: đem ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm gấp lại thành quyền, không cho lòi móng ra. Lại đem ngón cái duỗi thẳng dè lên trên bên cạnh ngón trở. Vạch thứ nhất trên mặt ngón cái ấy cùng ngang bằng với lưng bên ngoài ngón trở. Đem Án để bên cạnh cầm có răng nanh bên trái. Bên phải cũng như vậy.

Án Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, đát tha già đa, năng sát như-lễ, hô-hồng phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM TATHĀGATA-DAMṢṬRĪ HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Một Án Chú này gọi là **Như Lai Nha Tam Ma Địa Môn**, có oai lực lớn. Tụng Chú này, kết Án vào răng nanh thời ở đời sau được răng với răng nanh của Đức Phật.

NHƯ LAI THỌ KÝ ÁN CHỈ HAI MƯỜI BẢY

Đem cánh tay phải để ngang ngực, duỗi cánh tay ngang bằng. Ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm lại thành quyền. Dựng co ngón cái sao cho đầu ngón cách cạnh ngón trở khoảng hai phân (1/15 dm)

Một Pháp Án này là điều mà hết thầy Như Lai quá khứ, hết thầy Như Lai vị lai, hết thầy Như Lai hiện tại đều dùng Án này để Thọ Ký riêng. Thế nên người Trí thường kết Án này ban cho các hữu tình thọ nhận Bồ Đề Ký.

Án Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, hô-hồng, đặc phạm”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM HŪM TVAM

Một Án Chú này hay thành hết thầy sự nghiệp của Như Lai. Do sức của Án Chú cho nên đời đời thường được **Niệm Lực, Tấn Lực, Lực của Giới Định, Phước Thắng Uẩn Lực** chẳng bị hết thầy các Quỷ Thần ác gây nhiễu nã.

NHƯ LAI BẮC (bắp tay) ÁN CHỈ HAI MƯỜI TÁM

Dựa theo Giáp Án lúc trước, chỉ sửa cánh tay, duỗi thẳng hướng lên trên.

Án Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Bạ nạ, a tứ, phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_BHAÑJA ĀHI PHAṬ SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Bác Tam Ma Địa Môn** có đủ đại thần lực, đồng mãnh thù đặc, thành mọi Pháp.

NHƯ LAI NÃI (cái vú) ẤN CHÚ_ CHI HAI MƯỜI CHÍN

Dựa theo Giáp Ấn lúc trước, chỉ sửa co cánh tay, dùng quyền ấn trên mặt, ấn ngay trên trái tim.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Xuy già ca lệ phác”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_BHOGA GRBHAḤ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Nãi Ấn Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI TRÀNG (cây phượng) ẤN CHÚ_ CHI BA MƯỜI

Trước tiên, dùng tay phải: đem ngón cái tay nằm ngang đè trên móng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út, duỗi thẳng ngón trở thẳng, tách dựng đè thẳng trên cánh tay.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Cát như”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_TUṢṬA

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Tràng Ấn Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI NGỌA CỤ (giường nằm) ẤN CHÚ_ CHI BA MƯỜI MỐT

Dựa theo Tràng Ấn lúc trước, lật nghiêng tay Ấn, để ngón trở dưới ngực, chỉ.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. A cốt-lục”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_Ā-KṚ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Ngọa Cụ Ấn Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI THỪA (cái xe) ẤN CHÚ_ CHI BA MƯỜI HAI

Dựa theo Tràng Ấn lúc trước, sửa co cánh tay, bàn tay để trước trái tim, nghiêng cánh tay duỗi ngang bằng.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Hổ-hồng, ca, phù-phạm, úm”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_HŪM GAḤ BRŪM OM

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Thừa Ấn Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI ĐÀU (cái đầu) ẤN CHÚ_ CHI BA MƯỜI BA

Dựa theo Tràng Ấn lúc trước, chỉ sửa đem tay Ấn vịn trên đánh đầu.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, mộ thúc đà ninh, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_OM_MŪRDHANE SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Đầu Ấn Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI LẶC (xương sườn) ẤN CHÚ_ CHI BA MƯỜI BỐN

Dùng tay phải: co đầu ngón vô danh, ngón út trụ trên mặt ngón cái; duỗi thẳng ngón trở, ngón giữa kèm dính nhau, duỗi thẳng

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, hổ-hồng, khiết”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_OM_HŪM GAḤ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Lạc Ấn Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI KIẾN (nhìn thấy) **ẤN CHÚ_ CHI BA MƯƠI LĂM**

Dùng tay phải: co đầu ngón giữa cùng dựa đầu ngón cái. Kèm dựng ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út, cùng kèm nhau dựng thẳng lên trên

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, bả-la tát địa, ca lý, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ PRASIDDHI KARE SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Kiến Chư Pháp Tánh Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI QUANG DIỆM (lửa sáng) **ẤN CHÚ_ CHI BA MƯƠI SÁU**

Dựa theo Kiến Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út hướng về lòng bàn tay bung mở, hơi co như mặt trăng mới mọc.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, nhập phạ lý nê, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ JVALIṆI SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Quang Hiện Chư Pháp**.

NHƯ LAI QUANG CHIẾU **ẤN CHÚ_ CHI BA MƯƠI BẢY**

Dùng tay phải: duỗi dựng ngón cái nằm cạnh ngón trỏ, dựng thẳng ngón trỏ. Duỗi ngón giữa, ngón út đều hướng về lòng bàn tay, co như mặt trăng mới mọc. Lại hướng ngón vô danh về lòng bàn tay, co như hình móc câu.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, hồ-hồng, ma ma, phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ HŪM MAM MAM, PHAṬ SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Quang Chiếu Chư Tam Ma Địa Môn**. Viên mãn hiện.

NHƯ LAI THẦN (cái môi) **ẤN CHÚ_ CHI BA MƯƠI TÁM**

Dựa theo Quang Chiếu Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón giữa hơi duỗi cứng, cách khoảng một hạt lúa

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. A a, phạ phạ, hám”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A A, VA VA, MAM

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Thần Tam Ma Địa Môn**. Người trì sẽ diệt được các tội.

NHƯ LAI THIỆT (cái lưỡi) **ẤN CHÚ_ CHI BA MƯƠI CHÍN**

Dùng tay phải: đem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cùng nắm nhau để ngang trái tim, ngửa lòng bàn tay duỗi ngang bằng, đặt ngón cái nằm ngang trong lòng bàn tay.

Ấn Chú là:

(Quy mạng đồng với bên trên)

“Úm, na la nễ, phạm nhạ, hồ-hồng phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ DALANE BHAÑJA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Thiệt Tam Ma Địa Môn**. Người trì sẽ được viên mãn Phước của tướng cái lưỡi của Như Lai.

NHƯ LAI TAM MA ĐỊA ÁN CHÚ _ CHI BỐN MƯỜI

Dùng tay trái: năm ngón cùng kèm nhau để dưới rón cách mặt đất khoảng hai hạt lúa, nghiêng ngang, ngửa lòng bàn tay duỗi bằng nhau. Tiếp theo dùng tay phải: bốn ngón cùng kèm nhau cũng nghiêng ngang, ngửa lòng bàn tay duỗi bằng nhau, đem lưng bàn tay để lên lòng bàn tay trái. Co ngón cái phải nằm ngang trong lòng bàn tay.

Án Chú là:

(Quy mạng đồng với bên trên)

“Úm, a để xả gia, vĩ cật-la mê, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM _ ADHĪŚAYA VIKRAME
SVĀHĀ

Một Án Chú này gọi là **Như Lai Tề Tam Ma Địa**.

NHƯ LAI KIM CANG QUANG DIỆM ÁN CHÚ _ CHI BỐN MƯỜI MỐT

Dựa theo Tam Ma Địa lúc trước, chỉ sửa để trên trái tim.

Án Chú là:

(Quy mạng đồng với bên trên)

“Hô-hồng, nhập phạ la, bạt nhật la, khản trất lịch trất lịch”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM _ JVALA-VAJRA PUNḌRĪ
DRMḤ

Này Mật Tích Chủ! Kim Cang Quang Diệm Án Chú này cũng gọi là **Quá Khứ Vị Lai Hiện Tại Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Quang Diệm Tâm Tam Ma Địa Đại Minh Chú Vương**. Hết thấy hàng **Chứng Địa Đại Bồ Tát** với các Trời, Rồng, tám Bộ Quỷ Thần, bậc có Đại Oai Đức đều không thể trái vượt, hướng chi là Si My, Quỷ Thần thấp kém khác.

NHƯ LAI TIÊU PHÚC (cái bụng nhỏ) ÁN CHÚ _ CHI BỐN MƯỜI HAI

Dùng tay phải để dưới rón một Thốn (1/3 dm), duỗi nằm ngang ngửa lòng bàn tay, năm ngón tay cùng kèm nhau. Tiếp theo duỗi tay trái, năm ngón tay cùng kèm nhau, đem lưng bàn tay dè trên lòng bàn tay phải. Hai bàn tay ấy dựa bên cái bụng.

Án Chú là:

(Quy mạng đồng với bên trên)

“Úm, đất như, đất như, tấc tấc phỏ như, phỏ như, mật nại la bả ninh, bả la mật na ninh, sân na ninh, tần na ninh, hổ-hồng, phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ DUṢṬA DUṢṬA, SPHOṬA
SPHOṬA, VIDARA-PĀṆI PRAMARDANA, CCHINDANA BHINDANA, HŪM
PHAT SVĀHĀ

Một Án Chú này có công năng dựa theo lúc trước.

NHƯ LAI TÍCH (xương sồng) ÁN CHÚ _ CHI BỐN MƯỜI BA

Dùng tay phải: đem ngón cái dè nhóm móng của ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út không để rời móng ra, tiếp theo để ngón giữa nằm ngang dè trên ngón cái.

Án Chú là:

(Quy mạng như bên trên)

“Ai ca lý na, ca lý, kiền đà, chất đốt lô na la, ma nê nại la, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ EKA-LENA, KARI GANDHA
CITRA-UDĀRA, MAṆI-DHĀRA SVĀHĀ

Một Án Chú này có công năng dựa theo lúc trước.

NHƯ LAI BỀ (bắp đùi) ÁN CHÚ_ CHI BỐN MƯỜI BỐN

Dựa theo Tích Án lúc trước, lại sửa đề đầu móng ngón giữa, duỗi lò đầu ngón trở đề trên móng ngón cái.

Án Chú là:

(Quy mạng như bên trên)

“Úm, đô tha giả, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ DŪṢAYA SVĀHĀ

Một Pháp Án này có công năng dựa theo lúc trước.

NHƯ LAI ĐẠI TỪ ÁN CHÚ_ CHI BỐN MƯỜI LĂM

Dựa theo **Tích Án** lúc trước. Lại sửa: đề đầu móng ngón trở, lò đầu ngón vô danh, đề trên móng ngón cái.

Ta vì hết thấy hữu tình **câu trọng** nói **Đại Từ Án** khiến sanh **Tâm Từ**. Xưa kia, Ta ngồi dưới cây Bồ Đề dùng Tâm Đại Từ trì kết Án này thì được các quân Ma tự bỏ chạy. Người kết Án này nên dùng hết thấy **Phật Lực, Pháp Lực, A La Hán Lực, Từ Niệm Tâm Lực** trì kết Án này, liền được hết thấy tội dơ cực nặng mau đều tiêu diệt.

Chú là:

(Quy mạng y theo bên trên)

“Đặt địa tha, quân luật nghệ ninh, áng củ lý, ma lý giả, bát-lạt noa xả phạ lý, lạc khất sái, lạc khất sái, ma-hồng, câu ma lý, thất-lý gia, ma lý nễ, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ: KURUMGINI-ĀṆKULE-MĀLYA PRĀṆA-SĀVARĪ, RAKṢA RAKṢA MĀM, KUMĀRI-ŚRĪYA MĀLINĪ SVĀHĀ

Một Án Chú này gọi là **Như Lai Đại Từ Lực Chú**. Nếu có người trì Chú thường khởi Tâm Từ trì Chú này, tức sẽ chẳng bị hết thấy Tỳ Na Dạ Ca, cọp, sói, oán tặc, đầu tranh, tai nạn, hoạnh can (?), nhiều nã. Do sức của Án Chú mau chứng **Từ Tâm Tam Ma Địa**.

NHƯ LAI VÔ CẦU ÁN CHÚ_ CHI BỐN MƯỜI SÁU

Dựa theo **Từ Án** lúc trước, lại sửa đầu ngón vô danh đề ở dưới ngón cái, tiếp theo đem đầu ngón út đề trên móng ngón cái.

Án Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Hổ-hồng (3) một lạt đật-nê, hổ lỗ, hổ-hồng, phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM_ BALI-DĀNE HURU HŪM PHAT SVĀHĀ.

Một Án Chú này. Người Trí tụng chú, làm thức ăn uống, lại ăn uống vào thì hay diệt mọi tội. Lại thường chẳng bị Tỳ Na Dạ Ca trong thức ăn gây nã hại

NHƯ LAI CAM LỒ ÁN CHÚ_ CHI BỐN MƯỜI BẢY

Lại dùng tay phải: đặt ngón cái nằm ngang đề nhóm móng của ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út.

Án Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, ần nghệ ninh, bộ đá ninh, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ ANGAṆA PŪTANA SVĀHĀ

Một Án Chú này hay khiến cho người trì chứng **Cam Lồ Pháp Đại Giải Thoát Môn**

NHƯ LAI ĐẠI SƯ TỬ HỒNG ÁN CHÚ_ CHI BỐN MƯỜI TÁM

Trước tiên, chấp tay để ngang trái tim, đem hai ngón cái đều co vào trong lòng bàn tay. Lại đều đem hai ngón trỏ, hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út co nắm ngón cái làm quyền sao cho lưng móng cùng dính với nhau, tám đầu ngón tay ấy không chạm dính lòng bàn tay.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, kiếp bỉ la, nhiệt trí la, hổ, phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ KAPILA JAṬILA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Đại Sư Tử Hồng** thành tựu **Kim Cang Đảnh Luân Vương Giáo**, hay rộng bày các việc vượt qua ý nghĩ chưa từng có chẳng thể nghĩ bàn.

NHƯ LAI TƯỚNG TỰ (Chữ của tướng Như Lai) ẤN CHÚ_ CHI BỐN MƯỜI CHÍN

Lại dùng hai tay đều duỗi tám ngón mở tách ra, bên phải đè bên trái, cài chéo nhau cùng đè lóng giữa, tám đầu ngón tay duỗi dựng thẳng không chạm khoảng rãnh. Hai ngón cái ấy cũng đều tách nghiêng duỗi dựng sao cho đầu ngón tay cách nhau nửa thốn (1/6 dm). Đem Ấn để ngang ngực dựa khoảng ba thốn (1 dm).

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Thị”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JI

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Đại Trượng Phu Tướng Tam Ma Địa Môn**.

NHƯ LAI LẠC CẬT SẮT NHĨ CÁT TƯỜNG ẤN_ CHI NĂM MƯỜI

Dùng hai tay: hợp dính cổ tay, mười ngón tay ấy đều tách mở, dựng thẳng, hơi duỗi co sao cho đầu ngón đều cách nhau khoảng một thốn rưỡi (1/2 dm) như hoa sen nở.

Ấn Chú là:

“Na mạc tam mạn đa bột đà nam. Úm, tổ một-la ca-nhĩ, la cật sáp nhĩ, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ SU-MṚLIKA LAKṢMI SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Cát Tường Ấn Tam Ma Địa** hay khiến cho người trì được Đại Tài Bảo, mọi người kính khen.

NHƯ LAI BÁT NHÃ BA LA MẬT ẤN CHÚ_ CHI NĂM MƯỜI MỐT

Đem hai tay chấp lại sao cho bên trong lòng bàn tay trống rỗng, như đóa hoa sen chưa nở.

Ấn Chú là:

(Quy mạng như bên trên)

“Úm, thú lỗ đễ, tắc mật-lật đễ, nhĩ nhạ duệ, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ ŚRŪTI SMṚTI VIJAYE SVĀHĀ

Này Kim Cang Mật Tích Chủ! Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Bát Nhã Ba La Mật Ấn Tam Ma Địa Môn**. Hết thấy Như Lai, các Đại Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn trong ba đời đều từ **Bát Nhã Ba La Mật Ấn Chú Tam Ma Địa Môn** này sanh ra, thành chứng **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Địa**. Nên biết Ấn Chú này có oai đức lớn, gọi là mẹ của hết thấy Như Lai, các Đại Bồ Tát, tất cả Kim Cang, Độc Giác, Thanh Văn trong ba đời”

NHƯ LAI ĐẠI BI ẨN CHÚ_ CHI NĂM MƯỜI HAI

Dựa theo Bát Nhã Ẩn lúc trước, chỉ sửa co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay.

Ẩn Chú là:

(Quy mạnh như bên trên)

“Úm, đất lắng nghe ninh, hổ-hồng, phán, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ TĀTAM-GUṆE HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Một Ẩn Chú này gọi là **Như Lai Đại Bi Ẩn Tam Ma Địa Môn.**

NHƯ LAI TẮT (đầu gối) ẨN CHÚ_ CHI NĂM MƯỜI BA

Chấp hai tay lại, đều đem ngón út, bên phải đè bên trái, co vào trong lòng bàn tay.

Ẩn Chú là:

(Quy mạng như bên trên)

“Úm, na bạo cát-ninh, bả la nễ bả đa dã, sa ha”

Một Ẩn Chú này gọi là **Như Lai Tắt Ẩn Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI CUỐC (bàn chân) KHỔA (mắt cá chân) ẨN CHÚ_ CHI NĂM MƯỜI BỐN

Chấp hai tay lại, đều đem ngón vô danh, bên phải đè bên trái, co vào trong lòng bàn tay.

Ẩn Chú là:

(Quy mạng như bên trên)

“A đa lệ, đa lệ, ốt đa lệ, bạt tá la, mộ khất-sử nê, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A_ TĀRE TĀRE TUTTĀRE, VAJRA MOKṢAṆE SVĀHĀ.

Một Ẩn Chú này gọi là **Như Lai Cuốc Khổa Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI CUỐC (bàn chân) ẨN CHÚ_ CHI NĂM MƯỜI LĂM

Chấp hai tay lại, đều đem ngón giữa, bên phải đè bên trái, co vào trong lòng bàn tay.

Ẩn Chú là:

(Quy mạng như bên trên)

“Úm, bạt tá la, thương củ la, bộ sử đê, na la, nhập-phạ la, hổ-hồng, sa ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ VAJRA SAṀKULA BHŪSITE DHARA JVALA HŪM SVĀHĀ.

_Bây giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích rằng: “Nhóm Ẩn Chú này được sanh ra từ tướng Đại Trượng Phu trang nghiêm thân phần chi tiết của hết thầy Như Lai.

Này ông, Thiện Nam Tử! Như Lai lại có vô lượng cu chi trăm ngàn Ẩn, mỗi một Ẩn này đều có vô lượng nhóm Ẩn **Bộc Tông** (tôi tớ). Đời sau này, hữu tình có ít Phước thành Chú Vương này. Nay Ta chỉ vì đời sau này, khi người thành Chú này thì được lợi ích lớn, nên lược nói Chú này.

Này Mật Tích! Ông nên tán tụng, y theo Pháp thọ trì như Ẩn Chú này, vì hết thầy hữu tình đời đương lai mà phân biệt, giải nói sức gom chứa công của **Đảnh Vương Ẩn Chú**. Nếu có thiên nam tử, thiện nữ nhân ham thích thành **Đại Đảnh Vương** này, nên thường thanh khiết luôn tụng Chú này, luôn kết Ẩn này thì người này liền được vô lượng trăm ngàn Công Đức đáng khen ngợi, tiêu diệt hết thầy hắc ám cầu

chương, được chư Như Lai, Đại Bồ Tát... hoan hỉ thương nhớ. Ở nơi sanh ra được Túc Mạng Trí, **Thân Tâm Tướng Trí** đều được viên mãn, không có bệnh chết yểu, hay làm ánh sáng lớn ban cho hữu tình, hay ở nơi **cõi ác** (ác giới) độ thoát hữu tình, được Đại Biện Trí, đủ đại tinh tấn, oai đức quang minh, quyền thuộc đầy đủ, hiểu rõ hết thảy thiện xấu của Thế Gian, cũng hay trị cứu bệnh si mê phiền nhiễu của hết thảy hữu tình, thường được mười phương hết thảy Như Lai gia bị hộ niệm, hộ Thân của Bồ Tát.

Nếu có người, ngày ngày thường trì nhóm Ấn Chú này, tự xưng tên của mình, tức sẽ chẳng bị hết thảy Tỳ Na Dạ Ca bức bách quấy nhiễu, hết thảy tội chướng tự nhiên diệt hết. Ở trong đời này thân thành Đại Đảnh Luân Vương này, tức đời đương lai, mau được chứng **Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề Tam Ma Địa**.

Này Kim Cang Mật Tích Nhóm Ấn Chú này đều là Ấn Chú chân thật của hết thảy Như Lai Chúng Tộc. Nay Ta, Thích Ca Mâu Ni Như Lai vì muốn khiến cho thành tựu Đảnh Luân Vương mà nói **Ấn Chú** này.

KINH NĂM PHẬT ĐẢNH TAM MUỘI ĐÀ LA NI
QUYỂN THỨ BA (Hết)